

Bản án số: 07/2020/LĐ-ST

Ngày 07-7-2020

V/v Tranh chấp tiền lương

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA, TP. HÀ NỘI**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thúy;

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Quỳnh Thơ;

Ông Lê Bá Lung;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST- LĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc *Tranh chấp tiền lương* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXX-ST ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 32, phố chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 44, ngõ 82/23, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 53 ngày 07/01/2020). Có mặt.

**Bị đơn:** Công ty cổ phần cơ điện công trình

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật:

1- Ông Nguyễn Kim C- Tổng giám đốc

2- Ông Nguyễn Trung Th- Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Kim C: Bà Hoàng Thị Minh Du, sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP Xuân Thượng I, phường Phúc Thắng, Th phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/3/2020). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Trung Th: Luật sư Chu Thị Vân- Công ty Luật Chu Vân Royal, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:**

Ông Nguyễn Ngọc T ký Hợp đồng lao động số 01 ngày 01/7/2016 với Công ty cổ phần cơ điện công trình. Theo nội dung Hợp đồng là loại Hợp đồng lao động không xác định thời hạn, ông T làm việc với chức danh chuyên môn là cử nhân kinh doanh thương mại quốc tế, nhân viên Phòng kế hoạch đầu tư. Thời gian làm việc từ ngày 01/7/2016, chế độ làm việc 08 tiếng một ngày, mức lương chính là: 3.850.000 đồng tháng, các chế độ khác theo quy định của Công ty, Lương được trả vào ngày cuối cùng của tháng. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của nhà nước và theo quy chế hiện hành của Công ty, cụ thể:

Mức lương đóng Bảo hiểm xã hội: Nhóm B1 - Bạc 2/8: 4.610.000đồng

Người lao động đóng: 8% BHXH + 1,5% BHYT + 1% BHTN

Công ty đóng: 18% BHXH + 3% BHYT + 1%BHTN + 2% KPCĐ

Trong quá trình làm việc, ông Nguyễn Ngọc T vẫn làm việc bình thường, không vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, nhưng từ tháng 4/2019 Công ty cổ phần cơ điện công trình chậm thanh toán tiền lương của ông Nguyễn Ngọc T. Cụ thể: đến ngày 21/01/2020, Công ty mới thanh toán tiền lương tháng 4/2019 đến tháng hết 8/2019 cho ông T. Từ tháng 9/2019 Công ty lại chậm thanh toán tiền lương cho ông T.

Vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần cơ điện công trình phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T tiền lương các tháng từ tháng 09/2019 đến tháng 5/2020. Cụ thể như sau:

- Tháng 9/2019: 3.850.875 đồng
- Tháng 10/2019: 2.170.875 đồng
- Tháng 11/2019: 1.750.875 đồng
- Tháng 12/2019: 1.960.875 đồng
- Tháng 01/2020: 2.800.875 đồng
- Tháng 02/2020: 1.540.875 đồng
- Tháng 03/2020: 4.060.875 đồng
- Tháng 04/2020: 4.060.875 đồng
- Tháng 05/2020: 3.850.875 đồng

Tổng cộng là 26.047.875 đồng.

Về số tiền lãi chậm trả lương chưa thanh toán tính theo lãi suất tháng của Ngân hàng ngoại thương là 4,5%/năm, cụ thể như sau:

- Từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2019: 509.642 đồng
- Tháng 9/2019: 62.669 đồng
- Tháng 10/2019: 27.032 đồng
- Tháng 11/2019: 15.326 đồng
- Tháng 12/2019: 9.670 đồng

- Tháng 01/2020: 44.891 đồng
- Tháng 02/2020: 19.187 đồng
- Tháng 03/2020: 35.046 đồng
- Tháng 04/2020: 20.026 đồng

Tổng cộng là 743.489 đồng.

Tổng cộng lương và lãi chậm trả là 26.791.364 đồng.

**Tại bản tự khai ngày 23/3/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn- ông Nguyễn Kim C và người đại diện theo ủy quyền- bà Hoàng Thị Minh Du trình bày:**

Công ty cổ phần cơ điện công trình xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Ngọc T, nội dung ký kết hợp đồng lao động như đại diện của ông T đã trình bày trên. Đại diện bị đơn xác nhận việc ông Nguyễn Ngọc T chưa được Công ty trả lương từ tháng 09/2019 đến tháng 05/2020 với số tiền 26.047.875 đồng là đúng. Việc chi trả lương hàng tháng và đóng BHXH cho người lao động đã được ông Nguyễn Kim C- Tổng giám đốc và đồng chủ tài khoản ký chi trả đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trung Th là người giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là chủ tài khoản với ông C đã không ký ủy nhiệm chi thanh toán lương và đóng BHXH cho người lao động. Tính đến ngày 21/01/2020, ông Th mới ký ủy nhiệm chi thanh toán tiền BHXH của Công ty đến tháng 12/2019 và tiền lương của người lao động tính đến hết tháng 8/2019. Trong khi đó ông C đã ký thanh toán tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội và ủy nhiệm chi hàng tháng theo đúng quy định.

Hành vi của ông Th khiến ông T chưa được chi trả kịp thời quyền lợi của mình, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người lao động. Đến thời điểm hiện tại, ông T đã được Công ty đóng BHXH đến hết tháng 12/2019 nhưng phần lương từ tháng 9/2019 đến nay ông Th vẫn không ký hoàn thành thủ tục thanh toán cho ông T.

**Tại bản tự khai ngày 27/5/2020 ông Nguyễn Trung Th có ý kiến:**

Ông được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 18/10/2018 và là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty, cùng với ông Nguyễn Kim C- Tổng Giám đốc.

Kể từ khi được bổ nhiệm và được giao quản lý vốn Nhà nước, ông Th có trách nhiệm phải đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước bởi đây là Công ty có vốn Nhà nước chiếm 98,89% sau khi được cổ phần hóa vào năm 2016. Từ khi nhận nhiệm vụ, ông Th nhận thấy ông C đã cấu kết cùng một số cán bộ công nhân viên thực hiện nhiều hành vi gian dối, sai phạm trong quá trình chăm công và chi trả tiền lương dẫn đến thất thoát vốn nhà nước. Trong 3 năm, vốn Nhà nước đã bị thất thoát hơn 10 tỷ đồng. Hiện nay ông Th đang gửi đơn trình báo đến cơ quan chức năng để làm rõ sai phạm này.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông T, ông Th có ý kiến như sau: Trường hợp hòa giải tại Tòa án thì ông Nguyễn Kim C được giao phụ trách chi trả tiền

lương theo Điều lệ phải có đề xuất vay quỹ lương để chi trả cho người lao động đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng hoặc Công ty tạm ứng khoảng 90% tiền lương mà ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu thanh toán. Cho đến khi Công ty giải quyết ổn định các vấn đề về tài chính, làm rõ các khoản thu, chi, thất thoát và quy trách nhiệm cụ thể cho cá nhân vi phạm (nếu có) Công ty sẽ chi trả nốt các khoản còn thiếu (nếu có) theo quy định. Ngược lại các cá nhân sai phạm (nếu có kết luận) sẽ phải hoàn trả lại cho Công ty các nghĩa vụ phát sinh. Nếu ông T không đồng ý với phương án ông Th đưa ra, ông Th đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện nguyên đơn: Sau khi tính toán lại phần lãi chậm trả lương, đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần cơ điện công trình phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền lãi chậm trả lương (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) cụ thể như sau:

- Từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2019 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,5%/năm) là: 509.642 đồng.

- Tháng 9/2019 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,5%/năm) là: 123.439 đồng.

- Tháng 10/2019 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,5%/năm) là: 61.290 đồng.

- Tháng 11/2019 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,3%/năm) là: 41.047 đồng.

- Tháng 12/2019 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,3%/năm) là: 38.809 đồng.

- Tháng 01/2020 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,3%/năm) là: 45.205 đồng.

- Tháng 02/2020 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,3%/năm) là: 19.605 đồng.

- Tháng 03/2020 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4,1%/năm) là: 36.837 đồng.

- Tháng 04/2020 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4%/năm) là: 21.439 đồng.

- Tháng 05/2020 (tính theo lãi suất của Ngân hàng ngoại thương là 4%/năm) là: 6.753 đồng.

Tổng cộng lãi chậm trả lương là 904.066 đồng.

Tổng cộng lương và lãi chậm trả là 26.951.941 đồng.

Ngoài ra ông T đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần cơ điện công trình phải đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho ông từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020.

- Đại diện bị đơn bà Du trình bày: Để bảo vệ quyền lợi cho người lao động cụ thể trong trường hợp này là quyền lợi của ông Nguyễn Ngọc T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Trung Th: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm thời chưa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để Công ty giải quyết xong các vấn đề tài chính rồi mới xem xét trả lương cho người lao động. Về lãi chậm trả lương: do chưa xác định được số tiền lương cụ thể và thời gian chậm trả nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về tố tụng:*

Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện Công ty cổ phần cơ điện công trình vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lương đối với ông. Vì vậy, quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Ngọc T và Công ty cổ phần cơ điện công trình là tranh chấp lao động về thanh toán tiền lương quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn Công ty cổ phần cơ điện công trình có trụ sở tại Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc T cho rằng ông bị vi phạm quyền lợi khi Công ty cổ phần cơ điện công trình không thanh toán lương cho ông. Ngày 06/01/2020 ông Nguyễn Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết tranh chấp lao động về tiền lương, yêu cầu Công ty cổ phần cơ điện công trình thanh toán lương cho ông các tháng 9,10,11,12 năm 2019. Ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Ngọc T có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần cơ điện công trình thanh toán lương cho ông các tháng 1,2,3,4,5 năm 2020. Yêu cầu của ông T còn trong thời hiệu khởi kiện và phù hợp với quy định tại Điều 201 và Điều 202 Bộ luật Lao động.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trung Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 228 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th.

#### *[2] Về nội dung:*

+ Xét yêu cầu thanh toán tiền lương và nộp BHXH, BHYT, BHTN của ông Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 01/7/2016 ông T và Công ty cổ phần cơ điện công trình ký kết Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ, là loại Hợp đồng không xác định thời hạn. Trong hợp đồng quy định rõ về thời gian, địa điểm, mức lương, hình thức trả lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ ngơi và những chế độ khác

theo quy định của pháp luật và quy chế, nội quy của Công ty. Quá trình làm việc tại Công ty ông T không vi phạm nội quy, quy chế làm việc của Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận Công ty cổ phần cơ điện công trình chậm thanh toán tiền lương cho ông T từ tháng 4/2019, tuy nhiên đến ngày 21/01/2020 Công ty đã thanh toán lương tháng 4,5,6,7,8 năm 2019 cho ông T và đóng BHXH, BHYT, BHTN đến hết tháng 12/2019; còn nợ lại lương các tháng 9,10,11,12 năm 2019 và các tháng 1,2,3,4,5 năm 2020. Theo Bảng tổng hợp tạm ứng tiền lương từ tháng 4/2019 đến hết tháng 5/2020 của Công ty cổ phần cơ điện công trình do ông T xuất trình thể hiện ông T có đi làm và số tiền lương các tháng Công ty phải trả cho ông T. Đại diện bị đơn bà Du xác nhận ông T đi làm đủ ngày công thể hiện tại bảng tổng hợp tạm ứng tiền lương. Ông C cũng đã ký các bảng tổng hợp tạm ứng lương và ủy nhiệm chi để trả tiền lương cho người lao động trong đó có ông T, nhưng ông Th (1 trong 2 người đại diện theo pháp luật- đồng chủ tài khoản của Công ty) không ký, do vậy dẫn đến việc chậm thanh toán tiền lương cho ông T cũng như các lao động khác. Việc ông Th có ý kiến sẽ tạm ứng cho ông T 90% lương mà ông T yêu cầu, khi nào Công ty ổn định về tài chính, làm rõ các khoản thu, chi thất thoát và quy trách nhiệm cụ thể cho cá nhân vi phạm nếu có, Công ty sẽ chi trả nốt các khoản còn thiếu cho ông T là không đảm bảo quyền lợi cho ông T và vi phạm pháp luật lao động về nghĩa vụ thanh toán tiền lương nên ý kiến của ông Th không được chấp nhận. Như vậy việc ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần cơ điện công trình phải thanh toán trả ông T số tiền lương các tháng 9,10,11,12 năm 2019 và các tháng 1,2,3,4,5 năm 2020 với tổng số tiền là 26.047.875 đồng và yêu cầu Công ty nộp BHXH, BHYT, BHTN cho ông T từ tháng 01/2020 đến hết tháng 5/2020 là có căn cứ cần chấp nhận.

+ *Xét yêu cầu thanh toán lãi chậm thanh toán lương của ông T, Hội đồng xét xử thấy:* Điều 96 Bộ luật Lao động quy định: “Trường hợp đặc biệt không thể trả lương đúng hạn thì không được chậm quá 01 tháng và người sử dụng lao động phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền lãi ít nhất bằng lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương”. Công ty cổ phần cơ điện công trình đã chậm trả lương cho ông T từ tháng 4/2019 nên Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả lương cho ông T. Ông T yêu cầu mức lãi suất chậm thanh toán từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2019 với mức lãi suất 4,5%/năm; từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020 với mức lãi suất 4,3%/năm; tháng 3/2020 là 4,1%/năm; từ tháng 4/2020 đến tháng 5/2020 là 4%/năm; là phù hợp với quy định về lãi suất hiện hành. Do vậy, buộc Công ty cổ phần cơ điện công trình phải thanh toán cho ông T số tiền lãi chậm trả lương là 904.066 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Công ty cổ phần cơ điện công trình phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông T theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 300.000 đồng.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 5, Điều 6, Điều 90, Điều 96, Điều 201, Điều 202 Bộ luật Lao động.

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T với Công ty cổ phần cơ điện công trình về việc yêu cầu thanh toán tiền lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN và lãi chậm trả lương.

**2.** Buộc Công ty cổ phần cơ điện công trình phải thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc T tổng số tiền 26.951.941 đồng, trong đó: tiền lương là: 26.047.875 đồng, tiền lãi chậm thanh toán lương là: 904.066 đồng và nộp BHXH, BHYT, BHTN cho ông Cường từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020.

**3.** Về án phí: Công ty cổ phần cơ điện công trình phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**Nguyễn Phương Thúy**